

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

*V/v “Thay đổi mức cấp dưỡng
nuôi con chung sau ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến L

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn B
2. Bà Lê Thị Kiều T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Bà Cao Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 637/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “*Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Đức H – sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh K – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đặng Đức H trình bày:

Ông Đặng Đức H với bà Nguyễn Thị Thanh K đã ly hôn vào năm 2019 theo Quyết định số 147/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân

thành phố P. Ông bà có 01 con chung tên Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 do bà Nguyễn Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định của tòa án. Ông H có cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó đến ngày 12/7/2023 thì theo Quyết định số 220/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023 về việc “*Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung*” thay đổi mức cấp dưỡng xuống còn 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Hiện nay do kinh tế suy thoái làm ăn khó khăn, cộng thêm tình hình bệnh của con có chuyển biến tốt nên tiền thuốc men ít đi rất nhiều. Nay ông H muốn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) xuống còn 4.000.000 (Bốn triệu đồng).

*** *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Thanh K trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Thanh K với ông Đặng Đức H đã ly hôn vào năm 2019 theo Quyết định số 147/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P. Ông bà có 01 con chung tên Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 do bà K trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định của tòa án. Ông Đặng Đức H có cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó theo quyết định số 220/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023, ông bà đã thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng xuống còn 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Con hiện đang được điều trị tại Bệnh viện N, hàng tháng tiền thuốc của con hơn mười triệu đồng, có tháng nhiều hơn. Ngoài ra hiện con đang theo học lớp tự kỷ, tiền bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm thuốc bổ trợ cho con mỗi tháng không dưới 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ông H không quan tâm cho con khi con ốm đau, nhập viện. Vì vậy, bà K yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng như theo Quyết định số 220/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023 với mức cấp dưỡng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị Thanh K với ông Đặng Đức H đã ly hôn vào năm 2019 theo Quyết định số 147/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P. Ông

bà có 01 con chung tên Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 do bà K trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định của tòa án. Ông Đặng Đức H có cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó theo quyết định số 220/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023, ông bà đã thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng xuống còn 7.000.000 đồng. Theo các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các bên tại phiên tòa thấy rằng việc ông H yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống còn 4.000.000 đồng là chưa có cơ sở chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 69, 82, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Đức H về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ yêu cầu của ông Đặng Đức H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh K giảm tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn” theo qui định tại khoản 5 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Đặng Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh K có 01 con chung tên Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016. Theo Quyết định số: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 147/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh B, ông Đặng Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Sau đó, ông Đặng Đức H làm đơn yêu cầu: thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, theo quyết định số 220/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023, ông Đặng Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Theo ông H hiện nay cháu H1 đã giảm điều trị bệnh, chi phí điều trị cũng giảm nên ông Đặng Đức H tiếp tục yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh K thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung giảm xuống 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét thấy, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của các đương sự thì cháu Đặng Thế H1 bị bệnh động kinh, phải điều trị liên tục, uống thuốc mỗi ngày, chi phí để điều trị cho cháu hiện nay

nhieu và cháu H1 vẫn đang trong giai đoạn điều trị bệnh. Ngoài ra, theo bà K trình bày cháu H1 là một đứa trẻ bị bệnh tự kỉ, nên cháu không thể học bình thường như những đứa trẻ khác, mỗi tháng phải trả chi phí cho cô giáo dạy cháu H1 riêng, và cháu H1 cũng có 1 chế độ dinh dưỡng đặc biệt, cho nên chi phí mỗi tháng cho cháu H1 tốn rất nhiều tiền. Bản thân bà K một mình không thể trang trải hết các khoản chi phí cho cháu H1, nếu với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng thì không thể đủ chi phí cho cháu H1 uống thuốc. Mặc khác, hiện nay cháu H1 cần phải thay đổi phác đồ điều trị và tốn rất nhiều chi phí, nhưng bản thân một mình bà K không thể lo cho cháu được. Việc ông H khai nại ra rằng do kinh tế khó khăn nên ông không đủ điều kiện để cấp dưỡng tiền nuôi cháu H1, tuy nhiên ông H không giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc suy giảm thu nhập của mình. Ông H khẳng định từ khi ly hôn cho đến nay, ông H đều nộp đầy đủ các khoản cấp dưỡng cho cháu H1 (có hình ảnh kèm theo), điều này cũng chứng tỏ mức thu nhập của ông H ổn định. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông Đặng Đức H từ 7.000.000 đồng/tháng xuống còn 4.000.000 đồng/tháng. Ông Đặng Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Thế H1, sinh ngày 10/12/2016 mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là thỏa đáng, bảo đảm đời sống của cháu H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Đặng Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 05 Điều 28, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 69, 82, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Đức H về việc thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn từ mức 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/tháng xuống 4.000.000 đồng/tháng.

Về án phí: ông Đặng Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 13/12/2023 ông Đặng Đức H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố P thu biên lai số 0001049 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có các bên đương sự. Quyền kháng cáo của các bên đương sự là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (25/3/2024).

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Thi hành án dân sự P;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến L

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô Nguyễn Thị Minh Huấn Đỗ Thị Yến Linh